



HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ CHỐNG LẤN TRÁNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ CỦA HÀNG HÓA NƯỚC NGOÀI NHẬP KHẨU VÀO VIỆT NAM

Nguyễn Sơn Hà¹

¹Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, Tp Huế, Việt Nam

Tác giả liên hệ: **Nguyễn Sơn Hà** <nsonha@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 02-08-2023; Ngày chấp nhận đăng: 22-10-2024)

Tóm tắt. Với chính sách hội nhập kinh tế, Việt Nam đã tham gia ký kết và thực thi nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA), điều đó đã mở ra cơ hội cho doanh nghiệp phát triển, mở rộng thị trường, nhưng cũng có không ít những hành vi thương mại không công bằng gây thiệt hại, buộc phải áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) để bảo vệ cho doanh nghiệp và ngành sản xuất nội địa. Đứng trước các loại thuế CBPG, lợi dụng những bất cập của pháp luật, các doanh nghiệp nhập khẩu từ nước ngoài đã có các hành vi lẩn tránh, gây ảnh hưởng đến quyền kinh doanh hợp pháp trên thị trường. Vì lẽ đó, từ phân tích thực tiễn hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG, bài viết làm rõ các bất cập của pháp luật nhằm đề xuất giải pháp hoàn thiện, góp phần bảo vệ hiệu quả quyền kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp trước các hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG của doanh nghiệp nhập khẩu từ nước ngoài.

Từ khóa: Chống lẩn tránh; phòng vệ thương mại; chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu; biện pháp chống bán phá giá

IMPROVING REGULATIONS ON ANTI – CIRCUMVENTION OF ANTI-DUMPING MEASURES FOR IMPORTED GOODS IN VIETNAM

Nguyen Son Ha

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet Street, Hue City, Vietnam

* Correspondence to **Nguyen Son Ha** <nsonha@hueuni.edu.vn >

(Received: August 02, 2023; Accepted: October 22, 2024)

Abstract. With the economic integration policy, Vietnam has signed and implemented numerous free trade agreements (FTAs), creating opportunities for businesses to develop and expand markets. However, there have also been many unfair trade practices causing damages, necessitating the application of anti-dumping measures (ADMs) to protect domestic enterprises and industries. Facing various ADM taxes, some foreign-importing enterprises exploit legal loopholes to circumvent these measures, affecting legitimate business rights in the market. Therefore, from the analysis of practical circumvention behaviours of ADMs, this paper clarifies the legal inadequacies and proposes solutions for improvement, contributing to effectively protecting the legitimate business rights of enterprises against circumvention acts by foreign-importing enterprises.

Keywords: Anti-circumvention; trade defence; anti-dumping of imported goods; anti-dumping measures

1. Dẫn nhập

Lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) của hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài là hiện tượng phổ biến trong thương mại quốc tế và xảy ra ở mọi quốc gia. Thậm chí, các doanh nghiệp nhập khẩu xem đây là chiến lược kinh doanh trong hoạt động thương mại quốc tế [5, Tr. 54–57]. Khi các quốc gia hợp tác kinh tế thông qua các cam kết bằng các Hiệp định Thương mại tự do là cơ hội để các nhà sản xuất trong nước mở rộng thị trường, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp nội địa không tránh khỏi việc phải đối mặt với những rủi ro từ những hành vi thương mại không công bằng đến từ doanh nghiệp nhập khẩu nước ngoài [16]. Trong đó, điển hình là hành vi bán phá giá nhằm loại bỏ hàng hóa nội địa, tiến tới chiếm lĩnh thị trường, xây dựng và củng cố vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền trên thị trường nhập khẩu [17, Tr. 51].

Bán phá giá là hiện tượng xảy ra khi một loại hàng hóa được xuất khẩu từ nước này sang nước khác với mức giá thấp hơn giá thị trường của hàng hóa đó tại thị trường nội địa nước xuất khẩu. Điều này được giải thích bởi Điều VI của GATT (Hiệp định chung về thuế quan và mậu dịch – General Agreement on Tariffs and Trade) và được cụ thể hoá tại Hiệp định thực thi Điều VI của Hiệp định Chung về Thuế quan Thương mại 1994 (hay còn gọi là “Hiệp định Chống bán phá giá”). Theo đó, *“Trong phạm vi hiệp định này, một hàng hóa bị coi là bán phá giá (tức là được đưa vào lưu thông thương mại ở một nước khác với giá thấp hơn giá trị thông thường của hàng hóa đó) nếu như giá xuất khẩu của hàng hóa được xuất khẩu từ nước này sang nước khác thấp hơn mức giá có thể so sánh được của hàng hóa tương tự được tiêu dùng tại nước xuất khẩu theo các điều kiện thương mại thông thường”*. Trong thực tiễn thương mại quốc tế, hành vi bán phá giá cần phải được hiểu đúng bản chất rằng, không phải bất cứ hành vi bán phá giá nào cũng đi ngược lại với lợi ích của người tiêu dùng, có những hành vi bán phá giá chính đáng, phù hợp với nền kinh tế thị trường. Ví dụ, hàng

hóa của doanh nghiệp được sản xuất với nguồn nguyên liệu rẻ, phong phú, giá nhân công thấp, nhu cầu tiêu thụ từ thị trường cao... thì việc bán hàng hóa ra thị trường với mức giá thấp nhằm mở rộng thị trường, tăng thị phần, thu hút khách hàng, tối đa hóa lợi nhuận, thì đây là hành vi kinh doanh rất thông thường [17, Tr. 51]. Vì thế, pháp luật quốc tế cũng như các quy định của quốc gia thành viên đều hướng đến việc ngăn cấm những hành vi bán phá giá nhằm triệt tiêu đối thủ cạnh tranh hoặc những hành vi bán phá giá đi ngược lại với các nguyên tắc tự do thương mại và gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng.

Trước các hành vi bán phá giá, để bảo vệ cho doanh nghiệp và ngành sản xuất nội địa, quốc gia nhập khẩu đã sử dụng biện pháp CBPG. Biện pháp CBPG là biện pháp được sử dụng với mục đích khắc phục, hạn chế thiệt hại vật chất của hành vi bán phá giá của hàng hoá nhập khẩu chứ không nhằm mục đích trừng phạt doanh nghiệp có hành vi bán phá giá. Vì thế, Hiệp định Chống bán phá giá quy định, quốc gia nhập khẩu khi áp dụng biện pháp chống bán phá giá phải bảo đảm mức thuế chống bán phá giá thấp hơn hoặc bằng biên độ phá giá và trong mọi trường hợp. Kết quả áp dụng biện pháp CBPG là việc các quốc gia nhập khẩu sẽ đưa ra các loại thuế đối với hàng hóa nhập khẩu vi phạm. Thuế CBPG được áp dụng theo nguyên tắc không phân biệt đối xử đối với hàng nhập khẩu từ tất cả các nguồn bị coi là bán phá giá và gây tổn hại cho ngành sản xuất nội địa của quốc gia nhập khẩu. Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nhập khẩu phải nêu tên từng nhà sản xuất xuất khẩu sản phẩm bị kết luận bán phá giá và phải xác định biên độ bán phá giá cho từng nhà sản xuất liên quan.

Biện pháp CBPG được áp dụng đã giúp bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và ngành sản xuất nội địa cũng như người tiêu dùng, nhưng ở chiều hướng ngược lại, nó đã tạo nên các rào cản về thuế quan; hạn chế số lượng hàng nhập khẩu..., làm xuất hiện hiện tượng các doanh nghiệp tìm cách lẩn tránh dưới nhiều hình thức khác nhau để tiếp tục tìm cách nhập khẩu, gây thiệt hại cho thị trường quốc gia nhập khẩu. Lẩn tránh biện pháp CBPG là hành vi nhằm trốn tránh một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thực thi biện pháp CBPG đang có hiệu lực đối với hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp này khi nhập khẩu vào lãnh thổ quốc gia nội địa. Các hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG phổ biến hiện nay như: Lẩn tránh thông qua sản xuất, lắp ráp hàng hóa đang bị áp dụng biện pháp CBPG tại quốc gia nội địa; Lẩn tránh thông qua sản xuất, lắp ráp hàng hóa tại quốc gia thứ ba; Lẩn tránh thông qua thay đổi không đáng kể hàng hóa bị áp dụng biện pháp CBPG [2, Điều 73 đến Điều 77]. Vì thế, việc điều tra và áp dụng biện pháp CBPG của quốc gia nội địa sẽ bị vô hiệu, mục đích của biện pháp CBPG sẽ không đạt được nếu không có quy định pháp luật điều chỉnh hành vi lẩn tránh này. Vì thế, chống hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG luôn cần thiết nhằm đảm bảo hiệu lực của biện pháp CBPG, đồng thời ngăn chặn kịp thời các hành vi lẩn tránh của doanh nghiệp nhập khẩu từ nước ngoài.

Về kỹ thuật lập pháp, trước đây pháp lệnh về CBPG hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam năm 2004 không quy định về “chống lẩn tránh”, vì vậy mặc dù cơ quan điều tra đã phát hiện dấu hiệu vi phạm trên thực tiễn, tuy nhiên không thể tiến hành điều tra và xử lý do không có

căn cứ pháp lý; trong khi thực tiễn cho thấy số lượng các vụ vi phạm lẫn tránh biện pháp CBPG của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam đang có dấu hiệu tăng [11, Tr. 54–56]. Chính vì vậy, để khắc phục bất cập trên, Luật Quản lý Ngoại thương năm 2017 đã bổ sung các quy định về chống lẫn tránh biện pháp PVTM nói chung tại Điều 72 đồng thời Chính phủ đã ban hành Nghị định 10/2018/NĐ-CP hướng dẫn thi hành việc áp dụng quy định về chống lẫn tránh biện pháp PVTM tại Luật Quản lý Ngoại thương năm 2017 [2, Điều 73 đến Điều 78]. Có thể thấy việc bổ sung các quy định về chống lẫn tránh áp dụng biện pháp CBPG của hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài là phù hợp với thông lệ quốc tế và đáp ứng yêu cầu quản lý trên thực tiễn, đảm bảo hiệu quả thực thi của các biện pháp này [3]. Trên cơ sở đó, thời gian qua Bộ Công thương cũng đã bắt đầu ban hành nhiều quyết định áp dụng chống lẫn tránh áp dụng biện pháp CBPG hàng hoá nhập khẩu nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm; chẳng hạn ngày 01 tháng 8 năm 2022 thì Bộ Công thương ban hành Quyết định số 1514/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp PVTM đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Campuchia; In-đô-nê-xi-a; Lào; Ma-lai-xi-a [4]. Tuy nhiên, các quy định của Luật Quản lý Ngoại thương năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thực thi các quy định về chống lẫn tránh biện pháp PVTM nói chung và chống lẫn tránh biện pháp CBPG nói riêng còn những bất cập cần được nghiên cứu để hoàn thiện trong thời gian tới nhằm đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

2. Quy định của pháp luật về chống lẫn tránh áp dụng biện pháp chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam

Tại Việt Nam, các quy định liên quan chống lẫn tránh biện pháp PVTM, trong đó bao gồm chống lẫn tránh biện pháp CBPG được quy định tại Luật Quản lý Ngoại thương năm 2017 và Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp PVTM (Nghị định số 10/2018/NĐ-CP); Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20/4/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp PVTM (Thông tư số 06/2018/TT-BCT), gồm có các nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, quy định về việc mở rộng đối với hàng hóa lẫn tránh biện pháp CBPG. Các biện pháp CBPG đang được áp dụng có thể được mở rộng trong trường hợp cơ quan điều tra xác định có hành vi lẫn tránh biện pháp CBPG. Cơ quan điều tra có thể tiến hành điều tra hành vi lẫn tránh biện pháp CBPG căn cứ vào yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước hoặc các thông tin mà cơ quan điều tra. Theo Điều 73 của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP, phạm vi áp dụng biện pháp CBPG có thể được mở rộng đối với hàng hóa lẫn tránh biện pháp CBPG như sau: Nguyên vật liệu, linh kiện hoặc vật tư có xuất xứ từ nước bị áp dụng biện pháp CBPG nhập khẩu vào Việt Nam để sản xuất hàng hóa bị áp dụng biện pháp CBPG; hàng hóa tương tự với hàng hóa đang bị áp dụng biện pháp CBPG có xuất xứ từ nước thứ ba mà hàng hóa đó sử dụng nguyên vật liệu, linh kiện hoặc vật tư có xuất xứ từ nước đang bị áp dụng biện pháp CBPG; hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ nước đang bị áp dụng biện pháp CBPG có sự khác biệt không đáng kể

so với hàng hóa đang bị áp dụng biện pháp CBPG; hàng hóa bị áp dụng biện pháp CBPG được chuyển tải thông qua nước thứ ba; hàng hóa bị áp dụng biện pháp CBPG được thay đổi hình thức kinh doanh và kênh phân phối để hưởng lợi từ mức áp dụng biện pháp CBPG thấp hơn mức đang áp dụng.

Thứ hai, quy định về hành vi lẫn tránh biện pháp CBPG thông qua sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam. Theo Điều 74 của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP, đối với nguyên vật liệu, linh kiện hoặc vật tư có xuất xứ từ nước bị áp dụng biện pháp CBPG nhập khẩu vào Việt Nam để sản xuất hàng hóa bị áp dụng biện pháp CBPG sẽ bị coi là lẫn tránh biện pháp CBPG thông qua sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam khi có đủ các điều kiện sau đây: Hàng hóa tương tự với hàng hóa bị áp dụng biện pháp CBPG được sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam từ nguyên vật liệu, linh kiện hoặc vật tư nhập khẩu từ nước bị áp dụng biện pháp CBPG được bán với giá thấp hơn giá thông thường của hàng hóa bị áp dụng biện pháp CBPG; nguyên vật liệu, linh kiện hoặc vật tư có xuất xứ từ nước bị áp dụng biện pháp CBPG được nhập khẩu vào Việt Nam với mục đích chủ yếu để sản xuất hàng hóa bị áp dụng biện pháp CBPG.

Thứ ba, quy định về hành vi lẫn tránh biện pháp CBPG thông qua sản xuất, lắp ráp tại nước thứ ba. Theo Điều 76 của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP, hàng hóa tương tự với hàng hóa đang bị áp dụng biện pháp CBPG có xuất xứ từ nước thứ ba mà hàng hóa đó sử dụng nguyên vật liệu, linh kiện hoặc vật tư có xuất xứ từ nước đang bị áp dụng biện pháp CBPG sẽ bị coi là lẫn tránh biện pháp CBPG khi có đủ các điều kiện sau đây: Giá xuất khẩu của hàng hóa từ nước thứ ba vào Việt Nam thấp hơn giá thông thường của hàng hóa bị điều tra áp dụng biện pháp CBPG ban đầu; khối lượng, số lượng hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam chiếm tỷ lệ lớn trong tổng lượng bán hàng của nhà sản xuất, xuất khẩu; khối lượng, số lượng hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam bắt đầu và gia tăng đáng kể ngay trước hoặc kể từ ngày Bộ Công Thương quyết định điều tra...

Thứ tư, quy định về hành vi lẫn tránh biện pháp CBPG thông qua thay đổi không đáng kể hàng hóa bị áp dụng biện pháp CBPG. Theo Điều 77 của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP quy định rõ hành vi lẫn tránh biện pháp CBPG thông qua thay đổi không đáng kể hàng hóa bị áp dụng biện pháp CBPG. Theo đó, hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ nước đang bị áp dụng biện pháp CBPG có sự khác biệt không đáng kể so với hàng hóa đang bị áp dụng biện pháp CBPG được xem là lẫn tránh biện pháp CBPG khi có đủ các điều kiện sau đây: Khối lượng, số lượng nhập khẩu hàng hóa được mô tả tại khoản 3 Điều 73 của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP gia tăng đáng kể so với khối lượng, số lượng nhập khẩu hàng hóa bị áp dụng biện pháp CBPG vào Việt Nam của nhà sản xuất, xuất khẩu; khối lượng, số lượng nhập khẩu hàng hóa được mô tả tại khoản 3 Điều 73 của Nghị định gia tăng đáng kể ngay trước hoặc kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định điều tra.

Thứ năm, quy định về nội dung điều tra và thời hạn điều tra. Từ Điều 79 đến Điều 83 của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP đã có những quy định về nội dung điều tra hành vi lẫn tránh biện pháp PVTM trong đó có hành vi lẫn tránh biện pháp CBPG, cụ thể các nội dung cơ bản: Việc

điều tra chống lẩn tránh biện pháp CBPG bao gồm các nội dung sau: Xác định hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG; sự thay đổi dòng chảy thương mại từ các nước xuất xứ hoặc nước xuất khẩu hàng hóa sau khi quyết định áp dụng biện pháp CBPG có hiệu lực và sự thay đổi này là nguyên nhân của việc lẩn tránh biện pháp CBPG đang có hiệu lực; thiệt hại của ngành sản xuất trong nước hoặc sự giảm hiệu quả của biện pháp CBPG đang có hiệu lực.

Thời hạn điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp CBPG không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định điều tra. Trong trường hợp đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể quyết định gia hạn điều tra nhưng không quá 06 tháng. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi cơ quan điều tra gửi kết luận cuối cùng, Bộ Công Thương ban hành quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp CBPG. Trong trường hợp quyết định áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp CBPG, biện pháp CBPG đang có hiệu lực sẽ được mở rộng áp dụng đối với từng nhà sản xuất, xuất khẩu hàng hóa được mô tả tại Điều 73 của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP và xác định có hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG [2, Điều 83].

3. Thực trạng quy định pháp luật về chống lẩn tránh áp dụng biện pháp chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam

Thứ nhất, chưa có những hướng dẫn cụ thể đối với các hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG của hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam. Dưới góc độ luật thực định, có thể định nghĩa về hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hoá nhập khẩu tại Điều 72 Luật Quản lý Ngoại thương năm 2017 tương đối rộng; do đó nhà làm luật đã cụ thể hóa theo hướng quy định liệt kê tương đối hạn chế những hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hoá nhập khẩu cụ thể được quy định tại Điều 73 Nghị định 10/2018/NĐ-CP, bao gồm: (i) Lẩn tránh biện pháp PVTM thông qua sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam; (ii) lẩn tránh biện pháp PVTM thông qua sản xuất, lắp ráp tại nước thứ ba; (iii) lẩn tránh biện pháp PVTM thông qua thay đổi không đáng kể hàng hóa bị áp dụng biện pháp PVTM hàng hoá nhập khẩu; (iv) lẩn tránh bằng cách chuyển tải thông qua nước thứ ba; (v) lẩn tránh thông qua thay đổi hình thức kinh doanh và kênh phân phối để hưởng lợi từ mức áp dụng biện pháp PVTM thấp hơn mức đang áp dụng. Tiếp đến tại Điều 74, Điều 76, Điều 77 và Điều 78 Nghị định 10/2018/NĐ-CP đã giải thích để làm rõ các hành vi lẩn tránh biện pháp PVTM thông qua sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam; hành vi lẩn tránh biện pháp PVTM thông qua sản xuất, lắp ráp tại nước thứ ba; và hành vi lẩn tránh biện pháp PVTM thông qua thay đổi không đáng kể hàng hóa bị áp dụng biện pháp CBPG hàng hoá nhập khẩu. Nhưng đối với các hành vi lẩn tránh bằng cách chuyển tải thông qua nước thứ ba và hành vi lẩn tránh thông qua thay đổi hình thức kinh doanh và kênh phân phối để hưởng lợi từ mức áp dụng biện pháp PVTM thấp hơn mức đang áp dụng thì Nghị định 10/2018/NĐ-CP của Chính phủ lại không quy định giải thích, dẫn đến gây khó khăn trong quá trình áp dụng trong đời sống thực tiễn.

Hơn nữa, tại Điều 73 của Nghị định 10/2018/NĐ-CP quy định về hành vi chống lẩn tránh biện pháp PVTM. Tuy vậy, tại Điều 74 và Điều 76 của Nghị định 10/2018/NĐ-CP chỉ đề cập đến hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG mà không hề quy định đến các hành vi như lẩn tránh biện pháp tự vệ hay lẩn tránh biện pháp chống bán phá giá. Trong thực tế, các nhà sản xuất, nhà xuất khẩu nước ngoài có thể thực hiện các hành vi này để lẩn tránh biện pháp PVTM khác mà không chỉ dừng lại ở biện pháp CBPG.

Thứ hai, thủ tục điều tra và xử lý lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu. Cục PVTM có thể tiến hành điều tra hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu trong hai trường hợp sau: (i) Theo yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước; và (ii) trong trường hợp không có yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước nhưng nhận thấy có dấu hiệu về hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu, Cục PVTM tiến hành lập hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu trình Bộ trưởng Bộ Công thương xem xét quyết định điều tra [1, Điều 73]. Trường hợp có yêu cầu tiến hành điều tra hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu thì đại diện ngành sản xuất trong nước phải gửi hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu bao gồm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu và các thông tin, tài liệu có liên quan [2, Điều 79]. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu, Cục PVTM có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ yêu cầu. Nếu hồ sơ yêu cầu chưa đầy đủ và hợp lệ, Cục PVTM thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ để bổ sung các nội dung còn thiếu theo yêu cầu trong vòng 30 ngày. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu đầy đủ, hợp lệ, căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ yêu cầu của Cục PVTM, Bộ trưởng Bộ Công thương xem xét quyết định điều tra.

Việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu bao gồm các nội dung sau đây: (i) Xác định hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu; (ii) sự thay đổi dòng chảy thương mại từ các nước xuất xứ hoặc nước xuất khẩu hàng hóa sau khi quyết định áp dụng biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu có hiệu lực và sự thay đổi này là nguyên nhân của việc lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu đang có hiệu lực; (iii) thiệt hại của ngành sản xuất trong nước hoặc sự giảm hiệu quả của biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu đang có hiệu lực. Thời hạn điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định điều tra. Trong trường hợp đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Công thương có thể quyết định gia hạn điều tra nhưng không quá 06 tháng [2, Điều 82]. Trong quá trình điều tra chống lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu, Cục PVTM có thể tham vấn riêng với các bên liên quan theo yêu cầu bằng văn bản của bên đó, với điều kiện việc tham vấn này không ảnh hưởng tới thời hạn điều tra [2, Điều 13]. Các bên liên quan có quyền gửi ý kiến về các dự thảo kết luận điều tra chống lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu trong thời hạn 07 ngày tính từ ngày Cục PVTM gửi dự thảo [2, Điều 9].

Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi Cục PVTM gửi kết luận cuối cùng, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hoá nhập khẩu đối với hàng hóa, cấu phần hàng hóa nhập khẩu từ các nước liên quan bị điều tra [1, Điều 72], [2, Điều 83]. Trong trường hợp quyết định áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu, biện pháp CBPG hàng hoá nhập khẩu đang có hiệu lực sẽ được mở rộng áp dụng đối với từng nhà sản xuất, nhà xuất khẩu hàng hóa được mô tả tại Điều 73 Nghị định 10/2018/NĐ-CP và xác định có hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hoá nhập khẩu. Thời hạn áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hoá nhập khẩu chấm dứt khi thời hạn áp dụng biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu ban đầu hết hiệu lực.

Điểm lại các quy định trên đây cho thấy, pháp luật đã có những quy định khá cụ thể về thủ tục tiến hành điều tra hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG của hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài. Tuy vậy, phân tích so sánh có thể nhận thấy, các quy định này vẫn còn những điểm chưa rõ ràng, cụ thể, quy định tại Khoản 3 Điều 72 Luật Quản lý Ngoại thương năm 2017 quy định: “Cơ quan điều tra có thể tiến hành điều tra hành vi lẩn tránh biện pháp PVTM căn cứ vào yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước hoặc các thông tin mà Cơ quan điều tra có được”. Cách quy định này làm cho người vận dụng hiểu nhầm rằng Cục PVTM có thẩm quyền quyết định tiến hành điều tra chống lẩn tránh, trong khi với chức năng nhiệm vụ quyền hạn của mình, Cục PVTM chỉ có thể trình Bộ trưởng Bộ Công thương xem xét quyết định điều tra.

4. Đề xuất giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về chống lẩn tránh áp dụng biện pháp CBPG hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam

Thứ nhất, quy định hướng dẫn đầy đủ các hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG của hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam. Như đã phân tích quy định về các hành vi lẩn tránh biện pháp CBPG hàng hoá nhập khẩu là căn cứ để phát hiện, xác định và điều tra. Thực tiễn cho thấy trong thời gian qua Bộ Công thương đã áp dụng dấu hiệu “Lẩn tránh biện pháp PVTM thông qua thay đổi không đáng kể hàng hóa bị áp dụng biện pháp CBPG hàng hoá nhập khẩu” để ra quyết định áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM đối với các sản phẩm thép cuộn, thép dây có mã HS: 7213.91.90, 7217.10.10, 7217.10.29, 7229.90.99, 9839.10.00 nhập khẩu vào Việt Nam theo Quyết định số 1230/QĐ-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Bộ Công thương [13].

Do đó, việc quy định không đủ rõ ràng các hành vi lẩn tránh có thể sẽ giới hạn việc điều tra, gây khó khăn cho cơ quan điều tra khi tiến hành, làm giảm hiệu quả tổng thể của biện pháp CBPG hàng hóa nhập khẩu. Do đó trong thời gian tới, nhà làm luật cần quy định rõ hơn về các điều kiện, tiêu chí xác định hành vi lẩn tránh biện pháp PVTM nói chung bằng cách chuyển tải

thông qua nước thứ ba; và lẫn tránh thông qua thay đổi hình thức kinh doanh và kênh phân phối để hưởng lợi từ mức áp dụng biện pháp PVTM thấp hơn mức đang áp dụng.

Thứ hai, quy định làm rõ thẩm quyền xem xét quyết định điều tra hành vi lẫn tránh biện pháp CBPG của Cục Phòng vệ Thương mại. Xét về nguyên tắc, Cục PVTM chỉ có thể trình Bộ trưởng Bộ Công thương xem xét quyết định điều tra hành vi lẫn tránh biện pháp CBPG hàng hoá nhập khẩu nói riêng và biện pháp PVTM nói chung nên quy định tại khoản 3 Điều 72 Luật Quản lý Ngoại thương năm 2017 chính sửa để đảm bảo sự hợp lý và tường minh. Do đó, cần điều chỉnh khoản 3 Điều 72 Luật Quản lý Ngoại thương năm 2017 theo hướng: “*Cơ quan điều tra kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công thương tiến hành điều tra hành vi lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại căn cứ vào Hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp thương mại hợp lệ của đại diện ngành sản xuất trong nước hoặc các thông tin mà Cơ quan điều tra có được*”.

Kết luận

Việt Nam là quốc gia đang phát triển, với chính sách hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, việc luôn phải thực thi các quy định PVTM nói chung và CBPG hàng hoá nhập khẩu để bảo hộ cho ngành sản xuất trong nước dựa trên những nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) để chống lại các hành vi nhập khẩu không công bằng của doanh nghiệp nước ngoài là cần thiết. Khi một nước bị áp dụng biện pháp CBPG hàng hoá nhập khẩu thì các doanh nghiệp nước này có xu thế tìm cách tiếp tục xuất khẩu hàng hóa sang nước áp dụng biện pháp đó, từ đó nảy sinh các hành vi lẫn tránh thuế CBPG hàng hoá nhập khẩu, đặc biệt là gian lận xuất xứ, chuyển tải qua nước thứ ba, dịch chuyển đầu tư. Do đó, việc luật hoá các quy định về chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại nói chung và CBPG hàng hoá nhập khẩu nói riêng là cần thiết để có thể điều chỉnh đồng bộ, thống nhất và có tính liên kết giữa các quốc gia trong bối cảnh Việt Nam gia nhập vào chuỗi sản xuất hàng hoá với nhiều quốc gia tham gia vào nhiều công đoạn sản xuất liên tiếp. Dù đã có sự cố gắng và nỗ lực rất nhiều từ tổ chức, cá nhân làm công tác tham mưu lĩnh vực lập pháp các quy định trong lĩnh vực PVTM. Tuy nhiên, nghiên cứu trên cho thấy, những quy định của định pháp luật về chống lẫn tránh áp dụng biện pháp CBPG hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam hiện hành vẫn còn những bất cập và hạn chế nhất định. Xuất phát từ những phân tích, với những phát hiện, bài viết đã đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2017), *Luật Quản lý Ngoại thương*.
2. Chính phủ (2018), Nghị định 10/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của luật quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.
3. Chính phủ (2016), “Tờ trình số 381/TTr-CP ngày 07 tháng 10 năm 2016 về Dự án Luật Quản lý ngoại thương”.
4. Bộ Công thương (2022), Quyết định số 1514/QĐ-BCT, ngày 01 tháng 8 năm 2022 áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía.
5. Nguyễn Thu Hương (2017), “Các biện pháp phòng vệ thương mại theo Hiệp định thương mại tự do”, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội, Tr. 54–57.
6. Trần Ánh Hồng (2022), “Pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế trong WTO”, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Tr. 45.
7. Kim Thị Hạnh (2021), “Pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam”, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Tr. 55.
8. Vũ Diệu Linh (2022), “Pháp luật về chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại ở Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Tr. 59.
9. Trần Quang Phục (2022), “Bảo vệ quyền của doanh nghiệp trong vụ kiện phòng vệ thương mại theo pháp luật Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Tr. 47.
10. Mai Xuân Hợi (2023), “Chủ thể thực thi pháp luật về phòng vệ thương mại ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế”, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Tr. 162.
11. Hoàng Văn Thắng (2019), “Chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và một số kiến nghị”, *Tạp chí Tài chính*, (708), Tr. 54–56.
12. Lâm Hồng Loan Chi và Nguyễn Hoàng Thiện (2022), “Pháp luật Việt Nam về chống lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện”, *Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế*, Trường Đại học Tây Đô, (15), Tr. 154–165.
13. Cục Phòng vệ thương mại, “Quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với Công ty Cổ phần Thép chính xác Sunway (AC01.SG04)”, xem tại: <https://www.pvtm.gov.vn/default.aspx?page=news->

detail&do=detail&category_id=ba011a30-923a-477c-ac109d65e97ae104&id=8197de4a-bf27-4e3d-add9-e8f13f06dd9e, Truy cập ngày 20/7/2023.

14. Bộ Công thương (2023), *“Gia hạn áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm thép cuộn, thép dây nhập khẩu”*; xem tại: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thong-bao/gia-han-ap-dung-bien-phap-chong-lan-tranh-bien-phap-phong-ve-thuong-mai-doi-voi-san-pham-thep-cuon-thep-day-nhap-khau.html>, Truy cập ngày 20/7/2023.
15. VCCI (2022), *“Tổng quan tình hình phòng vệ thương mại Việt Nam năm 2021”*; xem tại: <https://chongbanphagia.vn/tong-quan-tinh-hinh-phong-ve-thuong-mai-viet-nam-nam-2021-n24883.html>, Truy cập ngày 20/7/2023.
16. Richard Dale (1981), *“Antidumping law in a liberal trade order”*, Palgrave Macmillan.
17. Vũ Thị Phương Lan (2012), *Pháp luật về chống bán phá giá trong thương mại quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*, Nxb. Chính trị – Quốc gia Sự thật.